

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 286

Cho nên năng lực hầu như hồi phục lại, trí huệ cũng hồi phục lại, tướng hảo cũng hồi phục lại, cái phước báu này ở Tây Phương Cực Lạc là bình đẳng. Đi đến được nơi đó thì diện mạo của mỗi người đều giống như Phật, cái thân tướng này cũng hảo giống như A Di Đà Phật. Thế giới đó được gọi là thế giới bình đẳng, là do được Phật lực gia trì, không phải là tự bản thân mình tu được.

Tuy là Phật lực gia trì cho bạn, nhưng mà bản thân mình vẫn phải tu. Tại sao vậy? Bản thân mình không tu thì cả cuộc đời của bạn phải nương vào A Di Đà Phật, bạn không có độc lập. Một mặt bạn nương vào A Di Đà Phật, một mặt bản thân bạn thật sự dụng công, đến một ngày nào đó bản thân mình đã thành tựu rồi, phiền não đoạn hết rồi, đức năng tự tánh của bản thân được hồi phục rồi, thì không còn nương vào A Di Đà Phật nữa. Thật sự cần có một khoảng thời gian nương tựa vào A Di Đà Phật, cần phải ở chỗ của A Di Đà Phật để bồi dưỡng cho đến khi tự lực được, khôi phục được đức tướng trí huệ vốn có của tự tánh bản thân mình. Đức tức là đức năng, tướng là tướng hảo. Cho nên bạn xem, thành Phật thì ba sự việc này - trí huệ, đức năng, tướng hảo (tướng hảo chính là phước báu, là điều mà con người hiện nay của chúng ta mong cầu. Con người hiện nay cũng muốn cầu trí huệ, năng lực kỹ thuật, cũng muốn cầu phước báu) chân thật đạt được cứu cánh viên mãn, ở trong nhà Phật mà cầu.

Các bạn - những vị xuất gia, các bạn phải hiểu được đạo lý này. Hiện nay đi học trường đại học nào, học để lấy bằng thạc sĩ hay tiến sĩ thì lãng phí thời gian, thật sự mà nói học không được cái gì. Học những thứ gì? Là học danh văn lợi dưỡng, học được phiền não, học được sự phân biệt chấp trước, học những thứ không cần. Trong xã hội này hiện nay, tiến sĩ quá nhiều, xã hội loạn như vậy, có vị tiến sĩ nào có cách có thể làm cho thế giới này trở nên sạch sẽ một chút không, có thể làm cho xã hội an định không? Không có. Vậy tại sao không học Phật cho tốt, lại lãng phí số thời gian này. Đây là tôi nói thật với mọi người.

Nếu bạn thật sự muốn cầu trí huệ, trí huệ cứu cánh viên mãn thì học trong định. Phật nói rất hay, bởi vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Hiện nay chúng ta biết được làm cách nào để buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Bạn buông bỏ được một phần thì đức tướng trí huệ của bạn sẽ

hiện ra một phần, buông bỏ được hai phần thì bạn sẽ được hai phần. Bạn chân thật hiểu được đạo lý này, thật sự biết được cách này thì bạn sẽ biết tu.

Hoàn cảnh tu học của phàm phu chúng ta ngày nay không tốt, sức cảm dỗ ở bên ngoài quá mạnh. Cho nên Đại đức xưa xây dựng đạo tràng để giúp đỡ người mới tu đều xây ở trong rừng núi sâu, ít người lui tới, tránh xa đô thị. Không những tránh xa đô thị mà đến cả làng quê cũng tránh xa. Tìm những nơi có hoàn cảnh thanh tịnh như thế để tu hành. Thời gian đều rất lâu dài, vài năm hoặc mấy chục năm không xuống núi, họ thành tựu rồi, tâm họ định rồi, đức tướng trí huệ hiện ra.

Hóa độ chúng sanh là duyên phận. Duyên phận chưa đến thì không nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu thì là phiền não, không những độ không được chúng sanh, mà còn gây cho chúng sanh nhiều phiền não, còn mang lại cho chúng sanh nhiều tai họa, cái đó có được gọi là độ chúng sanh không?

Phật pháp là sư đạo. Ngày xưa, Trung Quốc và Ấn Độ có nhiều quan điểm không như nhau. Tôn sư trọng đạo, *“chỉ có trò đi tìm thầy, chứ không có thầy đi tìm trò”*. Chỉ có pháp thân Bồ Tát là ngoại lệ, vì chúng sanh mà làm người bạn không được mời, bạn nên biết đây là pháp thân Bồ Tát, không phải là người thông thường. Pháp thân Bồ Tát có năng lực, ở trong thế gian mà không bị ảnh hưởng một chút nào. Các Ngài có cái năng lực này, như vậy thì được. Nhưng khoa học kỹ thuật ngày nay đã tiến bộ, chúng ta có thể lợi dụng những thứ này để hoằng pháp lợi sanh, không tiếp xúc với đại chúng, ở trong phòng ghi hình mà giảng Kinh, dùng vệ tinh mạng internet truyền ra bên ngoài, mọi người ở trên toàn thế giới có thể ở trước màn hình mà học tập, hình ảnh âm thanh đều có thể truyền ra bên ngoài, cho nên có thể hoằng pháp lợi sanh, không bị ảnh hưởng của hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, đạo tràng vẫn phải là được xây dựng ở trong rừng núi sâu mới tốt.

Đạo tràng của chư vị Tổ sư xưa nay xây dựng, tôi muốn các bạn đến Trung Quốc để tham quan, đều đến đó tham quan, hiện giờ thì như thế nào? Đường xá đã xây dựng tới nơi, nghe nói có rất nhiều nơi còn có cả cáp treo. Ngày xưa thì sợ có người lên núi, ngày nay thì chỉ sợ người ta không lên núi. Việc này là gay go rồi. Cho nên đạo tràng ngày xưa có tính lịch sử lâu dài, có thể nói đó là di sản văn hóa, mở ra để làm nơi tham quan du lịch, tôi cũng tán thành.

Hình như là vào năm 86, tôi lần đầu tiên trở về Trung Quốc. Trong lúc tôi gặp Phác lão, tôi liền nói với ông ấy về vấn đề này, những đạo tràng ở đại lục

Trung Quốc mở ra để đón khách du lịch, để nhà nước thu ngoại tệ, là việc tốt; một đạo tràng thật sự tu hành, đạo tràng dạy học nên xây mới, nhất định không thể xây ở chỗ trước đây. Tại sao vậy? Vì nơi đó đã trở nên nổi tiếng rồi, nhất định không thể tu hành được vì không thanh tịnh nữa, phải tìm một nơi khác. Tìm nơi khác xây dựng đạo tràng không cần nhiều, lúc đó tôi kiến nghị với Phác lão, Trung Quốc chỉ cần xây mười cái đạo tràng, mỗi một tông phái xây dựng một đạo tràng. Hiện nay giao thông thuận tiện.

Đạo tràng cũng không cần phải xưng là chùa gì, tự gì hay là am gì, không nên làm những việc này, đó là danh từ của ngày xưa. Con người hiện đại chúng ta phải dùng tên gọi hiện đại, đạo tràng tu hành hiện nay gọi là Học hội, đạo tràng dạy học gọi là Học viện. Tên gọi Học hội là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, nhiều năm nay chúng tôi đã xúc tiến, hiện nay phổ biến cũng khá rộng rồi. Nhưng mà thật sự muốn thành tựu, tôi nghĩ đi nghĩ lại, vẫn thấy lời dạy bảo của Ấn Quang Pháp sư là có lý, chỉ nên xây đạo tràng nhỏ, không nên xây nguy nga lộng lẫy, hao tiền tốn của. Am tranh nhỏ là tốt nhất, người ta có thấy cũng không để ý, bản thân cũng không tham luyến, sẽ không khởi tâm tham, dễ dàng buông bỏ. Chúng ở không nên vượt quá 20 người, nhất định không hóa duyên. Sinh hoạt của 20 người thì dễ dàng, có vài người hộ pháp đặc lực, họ sẽ giải quyết các vấn đề, không cần phải hóa duyên, không làm pháp hội, không làm Kinh sám Phật sự, không thu đệ tử, không truyền giới, thậm chí cũng không cần giảng Kinh, thời khóa mỗi ngày thì cũng giống như tu Phật thất vậy, Phật thất quanh năm, mỗi người đều thành tựu, tâm của họ đã định. Ấn Quang Pháp sư nói rất có lý. Người ít thì bình thường người ta cũng không để ý đến bạn, cũng sẽ không đặt bạn trong tầm ngắm của họ, sẽ không gây phiền phức cho bạn, tâm đã định rồi. Xã hội này hiện nay đi theo hướng dân chủ, đường lối dân chủ, điều này mọi người đều chú trọng việc bầu cử. Nếu như đạo tràng này của bạn lớn, tín đồ có đến mấy ngàn người, mấy chục ngàn người, những vị chính khách này thường đến tìm bạn gây phiền phức, kêu gọi bạn ủng hộ bầu cho họ một phiếu. Nếu như ở đó bạn chỉ có 20 người thì họ chẳng để ý đến, vì bạn quá ít người.

Lúc trước tôi ở Đài Bắc, có một lần vào thời của Đảng Dân Quốc, Đảng Bộ thành phố Đài Bắc, có một người chức vụ rất là cao đến đạo tràng của chúng tôi, cũng là tranh cử chức Thị Trưởng. Họ đi khắp nơi để thiết lập mối quan hệ, để được bỏ phiếu. Họ đến thư viện Cảnh Mỹ để thăm viếng, có hỏi tôi là tín đồ của Pháp sư có bao nhiêu người? Tôi nói không đến 300 người. Sau đó họ không đến nữa. Bạn xem, đỡ phiền phức biết bao. Cái chỗ nhỏ như thế này của tôi mỗi ngày

giảng Kinh, các bạn xem, ở chỗ này có thể ngồi được mấy người? Người mà nhiều thì hôm nay mời bạn dự tiệc, ngày mai mời bạn đi xã giao thì thật là kinh khủng, như vậy khổ chết được. Bởi vậy, đạo tràng của bạn khi có 20 người thì chẳng ai để ý đến bạn.

Ấn Tổ dạy chiêu này cao siêu vô cùng, ở trong thời đại này có thể là ngăn ngừa tất cả sự quấy rầy ảnh hưởng, để cho bản thân người tu hành chúng ta an tâm thoải mái. Đạo tràng không nên xây dựng quá lớn, người không nên ở quá nhiều, chỉ là tự chuốc lấy sự phiền phức. Viễn Công Đại Sư đời Đông Tấn xây dựng niệm Phật Đường đầu tiên ở Lô Sơn, Ngài vẫn còn có 123 người. Hiện nay Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta bỏ đi 100 người, chỉ chừa lại 20 người. Tôi càng nghĩ thì càng thấy có lý, ở vào thời đại này thì thật sự là thông minh. Chúng ta có 20 người chí đồng đạo hợp, tự mình che lên vài cái nhà tranh nho nhỏ đơn giản, tự mình cộng tu, thật là tốt, thật sự có lợi ích.

Ngày nay, nếu như thật sự nghe Kinh, mục đích của việc nghe Kinh ở chỗ nào? Mục đích là để đoạn nghi sanh tín. Đối với pháp môn niệm Phật bạn còn nghi ngờ, đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn chưa hiểu rõ, vậy thì phải nên nghe. Tại sao vậy? Sẽ nói rõ ràng cho bạn. Thật sự là không còn nghi ngờ nữa, niềm tin vững vàng rồi thì không cần phải nghe Kinh nữa. Nghe Kinh là để dẹp vọng tưởng. Đạo lý này nhất định phải biết. Bạn nhìn xem, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm Phật: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”. Chính là một câu Phật hiệu, trong câu Phật hiệu này chẳng có gì xen tạp mới gọi là tịnh niệm. Sự xen tạp chấp vào Kinh thì tịnh niệm của bạn bị phá mất rồi. Không xen tạp, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì mới niệm được công phu thành phẩm, niệm Phật tam muội hiện tiền, thì bạn được lợi lạc rồi. Niệm Phật tam muội này, trong “Kinh A Di Đà” nói là nhất tâm bất loạn, nó cũng có công phu cạn sâu. Đến khi công phu đắc lực thì sẽ khai trí huệ. Chỉ cần thật sự quyết một lòng với một pháp môn, đến lúc đó trí huệ khai rồi, tất cả pháp thế xuất thế gian đều thông suốt rồi, đó mới chính là tiến sĩ thật sự. Tiến sĩ ở thế gian hiện nay họ không biết, họ chỉ có biết nghiên cứu một đề tài nào đó thì chỉ biết cái đề tài đó, làm nghề này thì chẳng biết nghề kia. Sau khi trí huệ khai rồi, pháp thế xuất thế gian đều có sự thông suốt giống nhau, cũng có cả năng lực, cũng sẽ có phước báu. Lúc này bạn sẽ có trí huệ, bạn cũng có năng lực quán sát thời cơ, hay nói cách khác, ở trên thế gian này, nên làm những việc gì, tự bản thân sẽ biết rất rõ ràng, rất minh bạch. Làm như thế nào? Đối với Phật giáo phải nên chân thật công hiến, chánh pháp cứu trụ, lợi ích chúng sanh, bản thân mình có trí huệ, có khả năng chọn lựa, biết

phải làm cách nào. **Cho nên phải thật tu thật chứng, đây là mục tiêu quan trọng nhất ở trước mắt của chúng ta.**

Duyên phận của mỗi người không giống nhau, nhưng người biết dụng công, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều là tăng thượng duyên tốt. Chính là lời trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Nếu bạn có thể chuyển được cảnh giới, đây là công phu tu học chân thật, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh đều có thể chuyển trở lại. Đối với sự tu hành của chúng ta đều có sự giúp đỡ của cảnh giới, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đều có thể chuyển nó trở lại, trở thành tăng thượng duyên cho chính mình. Bạn có thể học được khả năng này thì bạn làm gì ở đâu cũng đều thuận lợi, bạn đang ở trong Bồ Đề đạo, sẽ không gặp chướng ngại gì lớn, bạn nhất định sẽ thành tựu.

THẬP LỰC VÔ ÚY THANH

Ở chỗ này giảng là “*thập lực vô úy thanh*”. “Thập lực” bao gồm mười loại năng lực trên quả địa của Như Lai.

Loại năng lực thứ nhất, “thị xứ phi xứ trí lực”. Xứ chính là đạo lý, người thông thường chúng ta gọi là đạo lý, biết được vạn vật vạn pháp trong vũ trụ là do đạo lý gì mà thành tựu, như thế nào là phù hợp với đạo lý, như thế nào là đi ngược với đạo lý. Bạn có năng lực như vậy. Đối với tất cả chúng sanh mà nói, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh. Làm thiện nghiệp sẽ được thiện quả, tạo ác nghiệp sẽ bị ác báo, nhân quả nhất định tương ứng. Không thể nói là tạo nghiệp bất thiện sẽ được quả báo thiện, tạo nghiệp thiện được quả báo bất thiện, không có đạo lý này.

Người sơ học thông thường chúng ta, hoặc giả là những người không học Phật trong xã hội, đối với nhân duyên quả báo mà Phật đã nói thì họ không tin. Họ nói họ nhìn thấy người nào mà tạo ác thì làm quan càng lớn, càng giàu có, người nào cả đời làm thiện thì điêu đứng cùng đường. Họ xem thấy rồi nên không tin, quả báo có tương ứng đâu? Không ngờ rằng lý và sự của nhân quả trong Phật pháp rất là thâm sâu, nhân quả thông ba đời, quả báo hiện tại của người này là do kiếp trước họ tạo ra, không phải là kiếp này của họ. Người ở thế gian này của chúng ta chỉ nhìn thấy một kiếp, không nhìn thấy kiếp quá khứ cũng không nhìn thấy kiếp tương lai, cho nên không thể tin tưởng. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, kiếp trước tu thiện nhiều. Trong Kinh Phật thường hay dạy cho chúng ta, thông minh trí huệ là do bố thí pháp, giàu có là do bố thí tài, khỏe mạnh trường thọ là

do bố thí vô úy. Họ đã tu nhiều trong kiếp trước, trong cuộc đời này quả báo hiện tiền. Đạo lý chính là như vậy. Quả báo này chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng. Sự thật là có người phát tài to nhưng mà họ hoàn toàn không có trí huệ. Bạn tiếp cận với họ, họ hoàn toàn chẳng có gì, gia tài của họ là do số mạng tốt, bất luận là làm chuyện gì, tài sản của họ đến tập nập. Số mạng chính là nghiệp nhân của đời trước, đời này nhận được quả báo. Chúng ta cũng nhìn thấy những người thật sự có trí huệ, nhưng họ không giàu có, cả cuộc đời sống rất là cực khổ, rất là vất vả. Chúng ta liền hiểu được, người này kiếp trước có bố thí pháp nhiều nhưng không tu bố thí tài, nên được quả báo như vậy. Khỏe mạnh sống lâu là quả báo của bố thí vô úy. Tu nhân như thế nào thì được quả như thế đó. Cho nên quả báo của đời này là do nhân tu của đời trước.

Ở trong Phật pháp cũng thường nói: “*Dục tri tiên thế nhân, kim sanh thọ giả thị*”. Nếu bạn muốn biết được đời trước bạn tu là nhân gì, đó chính là cái mà bạn thọ nhận ở trong đời này. “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”. Nhân qua thông ba đời. Khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của chúng ta trong đời này chính là tu nhân. Việc này bản thân chúng ta hiểu rất rõ, kiếp sau chúng ta sẽ được quả báo gì, vậy là quá rõ ràng rồi, chẳng có chút gì nghi ngờ.

Nhưng chúng ta nhất định phải biết, cho dù kiếp này có tu bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy được rất nhiều, tuyệt đối không nên nghĩ đến phước báo ở kiếp sau, vì nghĩ đến phước báo ở kiếp sau thì bạn sẽ không ra khỏi tam giới, bạn vẫn ở trong sáu cõi luân hồi. Ở trong sáu cõi luân hồi hưởng phước thì thường hay lơ là chuyện tu phước, cho nên sau khi bạn hưởng hết phước báo rồi, ác nghiệp sẽ hiện tiền. Trong nhà Phật nói tam thế oán chính là cái ý này. Đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, hưởng phước mà quên tu phước, hưởng phước mà tạo nghiệp. Không cần nói gì khác, ăn uống sát sanh, cái nghiệp này quá khủng khiếp rồi. Những người có tiền hàng ngày ăn các loại động vật, người nghèo muốn ăn cũng ăn không được. Cho nên người giàu, người có quyền lực rất dễ tạo tội nghiệp. Phước hưởng hết rồi, tội báo của họ hiện ra, cho nên kiếp kế tiếp đọa ba đường ác. Đây gọi là tam thế oán. Những người như vậy có rất nhiều. Cho nên Phật dạy chúng ta, phải biết cầu sanh Tịnh Độ, đây mới thật sự là đầu xuôi đuôi lọt, đây mới là thông minh trí huệ chân thật, là phước báo chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ, không cầu phước báo trời người.

Loại thứ hai gọi là “nghiệp trí lực”. Nghiệp là tạo nghiệp, chính là biết được tất cả chúng sanh, năng lực của nhân quả ba đời. Cho nên Phật phương tiện giáo hóa chúng sanh, nói đến khổ cơ. Phật đối với đời đời kiếp kiếp trong quá

khứ, tình huống trong tương lai của mỗi cá nhân, Ngài đều biết hết. Hiện nay chúng ta nghe được những lời này có thể tiếp nhận. Tại sao vậy? Pháp thân Bồ Tát các Ngài đã minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, không gian cũng không có, thời gian cũng không có, ở đây thì nói thời gian không có, có thể nhìn thấy kiếp quá khứ của bạn, có thể nhìn thấy kiếp vị lai của bạn, cho nên dạy chúng ta kệ cơ. Kiếp quá khứ của bạn cũng đã từng tu hành pháp môn gì, đời này tiếp tục tu lại thì rất là dễ dàng. Cho nên Phật dạy chúng ta, chúng ta xem thấy trong Kinh điển có ghi chép, có những người nghe Kinh chỉ một lần liền khai ngộ, thậm chí còn chứng quả nữa, là nguyên nhân gì vậy? Do Phật biết được căn tánh của họ, biết được tu học nhiều đời nhiều kiếp của họ nên dễ dàng kệ cơ.

Loại thứ ba là “định trí lực”. Sở dĩ mười loại lực này đều là trí huệ, hay nói cách khác là trí huệ khởi tác dụng, Phật biết được tất cả thiên định giải thoát tam muội. Thực tại mà nói, “định” chính là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Ở đâu mà nhiều như vậy? Có nhiều phương pháp tu định không giống nhau, nhưng tất cả đều là được cảnh giới này, bởi vậy được định thì không khác nhau, cách tu định thì khác nhau. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, nếu như là Phật giáo không ai không tu thiên định. Thiên định là điểm trọng yếu, điểm mấu chốt của tu học Phật pháp.

Chúng ta niệm Phật là dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để tu thiên định. Điều này nhất định phải biết. Làm sao mà biết là tu thiên định? Ở trong “Kinh A Di Đà” nói rất là rõ ràng: Nhất tâm bất loạn. Các bạn xem, nhất tâm bất loạn không phải là thiên định sao? Trong Tịnh Độ tông, phương pháp phân thành “thật tướng niệm Phật”, “quán tưởng niệm Phật”, “quán tượng niệm Phật”, “trì danh niệm Phật” (chúng ta ngày nay chọn cách trì danh niệm Phật), đều là tu niệm Phật tam muội, đều là cách tu định. Sau này bạn sẽ biết được, trong Phật pháp nói có 84 ngàn pháp môn, đây chính là 80 ngàn phương pháp đường lối khác nhau, tu cái gì? Toàn bộ là tu thiên định. “*Nhân giới được định, nhân định khai huệ*”, cho nên giới luật là phương tiện chứ không phải là mục đích, giới luật giúp cho chúng ta được định. Thiên định vẫn là phương tiện, vẫn chưa phải là mục đích. Mục đích là khai trí huệ. Cho nên trí huệ chân thật là từ trong thiên định mà có được, không phải bạn nghe nhiều, học nhiều, mà trí huệ chân thật là từ nơi thiên định, là trí huệ bát nhã tự tánh vốn có, không phải đến từ bên ngoài.

Trí huệ vốn có của chúng ta làm sao mà mất vậy? Chính là vì chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chính là tâm đã động. Vọng tưởng phân biệt chấp trước này giống như là luồng sóng vậy, làm cho năng lực quán chiếu

của cái tâm này tan mất đi. Sự quán chiếu này chính là trí huệ, cho nên tịch mà thường chiếu. Tịch là không động. Tâm của bạn không động thì nó khởi tác dụng quán chiếu. Chiếu chính là trí huệ bát nhã hiện tiền.

Ở trên Kinh Phật thường hay nói pháp môn vô lượng, không chỉ có 84 ngàn, bạn biết rằng vô lượng vô biên phương pháp tu, hết thảy đều tu thiền định. Cho nên không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng Kinh thuyết pháp cho chúng ta nhiều như vậy, mà mười phương ba đời vô lượng vô biên chư Phật Như Lai đối với pháp giới vô lượng vô biên thế giới chúng sanh thuyết pháp đều không ngoài Tam học giới định huệ. Cho nên giới định huệ là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của sự giáo học của chư Phật Như Lai, nhất định không thể đi ngược lại. Nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định phải tuân thủ. Trước tiên bắt đầu từ nơi giới luật, sau đó tâm của bạn mới có thể định lại.

Nhưng thời đại hiện nay đã khác rồi, sư đạo không còn nữa, thế gian không có lão sư. Tại sao không có lão sư? Vì không có học trò, cho nên không có lão sư. Tôi cũng thường hay nói với mọi người, tôi vẫn còn gặp được, đại khái tôi là một học trò cuối cùng, sau tôi thì không còn nữa rồi. Điều kiện để làm học trò là đối với lão sư phải phục tùng một trăm phần trăm. Hiện nay có thể tìm được một học trò đối với lời của lão sư phục tùng một trăm phần trăm không? Đối với lão sư hoàn toàn không hoài nghi không? Có hoài nghi đối với lão sư, đối với lời của lão sư hoàn toàn không thể làm được thì không phải là học trò. Không còn sư đạo nữa. Thực tại là khó.

Khi xưa, tôi đánh lễ lão cư sĩ Lý Bình Nam làm sư phụ, theo Ngài học tập, lúc đó tôi chưa xuất gia. Bôn phận của người cư sĩ tại gia đánh lễ Ngài làm sư phụ, Ngài đã ra cho tôi ba điều kiện. Thứ nhất là nghe giảng Kinh chỉ nên nghe bài giảng của một mình Ngài, ngoài bài giảng của Ngài ra, bất kỳ vị Pháp sư cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh hết thảy đều không được nghe. Có thể làm được hay không? Thứ hai là xem Kinh sách, không quản là Kinh hay xem tất cả sách vở của thế gian, Kinh sách mà chưa được sự đồng ý của Ngài thì không được xem. Điều kiện thứ ba là thời gian trong quá khứ, tôi đã học triết học với Ngài Phương Đông Mỹ và ba năm học Phật với Chương Gia Đại Sư, Ngài nói những việc đó Ngài không thừa nhận, tất cả phải bỏ hết. Nếu con muốn bái ta làm thầy, kể từ ngày hôm nay, tất cả phải làm lại từ đầu. Nếu con chấp nhận được thì làm, con không chấp nhận được thì mối quan hệ thầy trò sẽ không có. Điều kiện khắc nghiệt như vậy hiện nay không có ai chấp nhận, cho nên chẳng có học trò, lão sư cũng không có. Đây là sư thừa từ xưa đến nay ở Trung Quốc, tôi rất là may mắn

vẫn còn hưởng được một chút cái duyên này. Tôi theo lão sư Lý mười năm. Mười năm đó chỉ hoàn toàn nghe một mình Ngài giảng. Ngài đã chịu trách nhiệm dạy bảo tôi. Nếu Ngài chỉ dạy tôi sai đường, thì Ngài sẽ gánh chịu nhân quả này. Do đó, đây không phải là chuyện dễ dàng.

Tại sao học trò gặp được lão sư tốt mà cũng học không thành công? Nguyên nhân chủ yếu là còn hoài nghi đối với lão sư, đối với lời dạy bảo của lão sư thì bằng mặt không bằng lòng, không thể thực tiễn, cho nên không thể thành tựu. Nếu như thật sự là không có hoài nghi, có thể y giáo phụng hành, đó chính là lời nói của Ấn Quang Đại Sư: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Sự thành kính này cũng chính là nói, lão sư dạy bảo bạn cuối cùng bạn có thể làm được mấy phần. Bạn có thể làm được trọn vẹn thì bạn đã thành tựu trọn vẹn rồi, bạn làm được một phần thì bạn thành tựu được một phần, làm được hai phần thì thành tựu được hai phần. Chính là cái đạo lý này.

Phật pháp có thể hưng thịnh hay không, cá nhân có thể khai ngộ hay không, có thể chứng quả hay không đều ở tại chính mình, không ở nơi người khác. Lão sư chỉ có thể dạy cho bạn phương pháp, chỉ có thể cung cấp cho bạn kinh nghiệm tu học của Ngài để bạn tham khảo. Thật sự khế nhập là hoàn toàn dựa vào chính mình. Nho và Phật đều nói đến chữ “thành”, chân thành, chỉ có chân thành thì bạn mới có thể khế nhập, không thể để xen tạp một chút giả tạo nào.

Nhiều năm trở lại đây, chúng tôi tổng kết sự giáo học trong Đại thừa thành tổng cương lĩnh tu học, chúng tôi viết thành hai mươi chữ: **Chân Thành - Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Chánh Giác - Từ Bi**. Chúng tôi muốn dùng cái tâm này, không thể dùng cái giả tạo. Ngược lại với mười chữ này chính là tâm luân hồi. Tâm luân hồi mà học Phật thì cũng là tạo nghiệp luân hồi, nhất định là không ra khỏi tam giới. Cho nên mười chữ này là chuyên tâm. Mười chữ sau là đối sự: **Nhìn Thấu - Buông Xả - Tự Tại - Tùy Duyên - Niệm Phật**. Y theo hai cương lĩnh này mà tu học, chính là nói đem điều sai lầm của chúng ta, tâm giả dối của chúng ta chính là sai, tu sửa lại thành chân thành; tâm nhiễm ô là sai, tu sửa lại thành thanh tịnh; tâm cống cao ngã mạn là sai, tu sửa lại thành bình đẳng; mê hoặc điên đảo là sai, tu sửa lại thành chánh giác; tự tư tự lợi là sai, tu sửa lại thành từ bi. Đơn giản rõ ràng.

Trong hai - ba năm gần đây, tôi chưa vừa ý vì 20 chữ là quá nhiều, hiện nay tôi thu gọn 20 chữ thành bốn chữ: **Thuần Tịnh Thuần Thiện**. Tâm chúng ta phải

thuần tịnh, hành vi của chúng ta phải thuần thiện. Dùng điều này làm mục tiêu thì càng đơn giản hơn. Thuần tịnh thuần thiện là tánh đức viên mãn hiện tiền của Như Lai. Phải rời xa tất cả điều bất tịnh bất thiện. Tâm địa phải thanh tịnh, hành vi phải lương thiện.

Loại thứ tư là “căn trí lực”. Căn chính là căn tánh, biết được căn tánh của tất cả chúng sanh. Căn tánh do đâu mà có? Cũng là có từ vô thủy kiếp, cùng hoàn cảnh cuộc sống tu học của bạn có quan hệ mật thiết. Cái căn tánh này đương nhiên là nói tập tánh chứ không phải là bản tánh. Bản tánh của mỗi người là giống nhau, nhất định là không khác nhau. Tập tánh là chịu sự nhiễm ô. Phật biết được sự giáo học đó là phương tiện, căn tánh như thế nào thì dùng phương pháp đó để dạy bảo.

Loại thứ năm là “dục trí lực”. Cái dục này là nói sự ham thích. Sự ham thích chính là sở thích của bạn, mỗi người đều khác nhau, cho nên Phật dạy chúng ta đều có thiện xảo phương tiện, biết được bạn thích điều gì thì dạy bạn những phương pháp mà bạn thích. Bạn thích thì tu được dễ dàng, điều bạn không thích thì tu học rất khó khăn.

Loại thứ sáu là “giới trí lực”. Chữ giới này là nói với chúng sanh thế gian này, nhiều loại cảnh giới không như nhau, Phật có thể biết được, cảnh giới của mỗi người Ngài đều biết. Hơn nữa, cảnh giới thường hay thay đổi. Người thật sự dụng công nỗ lực tu học thì cảnh giới mỗi năm mỗi khác nhau. Đây là giáo học, thật sự là một vị lão sư tốt chân thật thì không dễ gì gặp được. Tuy là Ngài không tài trí giống như Phật, nhưng kinh nghiệm giáo học của Ngài rất phong phú. Ngài thường quán sát mọi người, gọi là mười phần thì chắc chắn tám - chín phần, phương pháp dạy của Ngài là thiện xảo, để cho người học có thể sanh tâm hoan hỉ, có thể sanh tín tâm, học nghiệp, đạo nghiệp có thể tùy vào thời gian mà tăng trưởng, thu được kết quả thành tích rất tốt.

Loại thứ bảy là “chí xú trí lực”. Chí xú là nói về quả, bạn tu nhân như thế nào thì nhất định bạn sẽ được quả như thế đó. Thí dụ như bạn tu ngũ giới tu thập thiện, thì khẳng định kiếp sau bạn sẽ được phước báu trời người. Nếu như bạn niệm Phật, đối với Tịnh tông, đối với A Di Đà Phật bạn chân thật tin tưởng, bạn không có hoài nghi, bạn thật sự muốn đi, thì khẳng định bạn nhất định được sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Trong “Kinh Di Đà Yêu Giải” của Ngẫu Ích Đại Sư có nói với chúng ta: *“Có thể vãng sanh hay không quyết định là ở có tín nguyện hay không”*. Bạn có niềm tin chân thật, bạn có nguyện thiết tha thì nhất định bạn được sanh. *“Phẩm vị cao thấp là ở sự công phu niệm Phật sâu hay cạn”*. Cho nên

được sanh hay không là do ở tín nguyện. Có tín có nguyện rồi, lại nỗ lực niệm Phật, vậy là phẩm vị của bạn được tăng cao. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó, chẳng có sai lệch một chút nào.

Loại thứ tám là “túc mạng trí lực”, biết được hết thấy tình huống nhiều đời nhiều kiếp của chúng sanh. Năng lực này của Phật rất lớn. Ở trong Kinh nói A La Hán có thể biết được 500 kiếp của tất cả chúng sanh, hơn 500 kiếp thì các Ngài không thể nhìn thấy được nữa, còn quả địa Như Lai thì không có hạn chế, không có sự giới hạn, các Ngài luôn luôn biết. Nếu như bạn gặp được Phật, sự việc vô lượng kiếp trước đời đời kiếp kiếp của bạn các Ngài đều biết hết. Hiện nay trong nửa thế kỷ này, ở phương tây có không ít người đang nghiên cứu về tiền kiếp, họ đã dùng phương pháp được phổ biến nhiều nhất là thôi miên. Thôi miên cũng là một loại định công, nhưng đó là dùng ngoại lực tác động. Trong lúc thôi miên vào trạng thái sâu thì không gian và thời gian đều bị đột phá, có thể nói ra sự việc trong tiền kiếp. Chúng tôi ở Mỹ đã xem được bản báo cáo này, có một người có thể nói được sự việc của tám mươi mấy đời trước đó, tính ra thời gian là hơn bốn ngàn năm, sự việc của tám mươi mấy đời trước, từng đời từng đời họ đều nói ra được hết. Điều này chứng minh được con người có tiền kiếp. Đã có tiền kiếp thì đương nhiên có hậu kiếp. Về hậu kiếp thì nền khoa học vẫn chưa khám phá được, chưa có thể kiểm tra đời quá khứ của bạn, từng đời từng đời có thể để cho chính bạn nói ra. Người tu hành chúng quả đều có được cái năng lực này.

Loại thứ chín là “thiên nhãn trí lực”. Có thể thấy được tất cả chúng sanh, tất cả tình huống luân hồi sanh tử của từng đời từng kiếp không có gì mà không biết. Không phải nói thấy bạn trong hiện tại mà còn có thể thấy đời quá khứ của bạn, cũng có thể nhìn thấy đời vị lai của bạn. Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hầu như đều có năng lực này.

Loại cuối cùng là “lậu tận trí lực”. Đây là biết được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, phiền não tập khí của bản thân mình đoạn tận rồi. Phiền não tập khí đoạn sạch rồi chính là quả địa Như Lai. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa đoạn. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, nhất định không nên hoài nghi. Phạm hễ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đời nghiệp vãng sanh, cả thấy đều đời nghiệp. Văn Thù, Phổ Hiền, điều này chúng ta đọc được ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, các Ngài cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có đời nghiệp không? Vẫn đời nghiệp. Một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của các Ngài vẫn chưa phá, các

Ngài mang phẩm sanh tướng vô minh này vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, làm gì không có chuyện đói nghiệp? Không đói nghiệp chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, nếu là Bồ Tát thì cũng đói nghiệp. Hay nói cách khác, bốn độ ba bậc chín phẩm, sự thật chính là nói rõ cho chúng ta biết đói nghiệp nhiều hay ít. Đói nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp, đói nghiệp ít thì phẩm vị cao, phẩm vị cao hay thấp là do từ chỗ này. Cho nên chúng ta nếu muốn làm được chuyện không đói nghiệp, việc này là không thể, nhất định là không làm được, chỉ hy vọng nghiệp chúng ta mang có thể ít một chút thì được.

Ở trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là trong việc khởi tâm động niệm, nên học nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì nghiệp sẽ ít. Nếu thật sự có thể nhìn thấu, nhìn thấu là học vấn, nhìn thấu chính là hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, ít ra chúng ta biết được đời người ngắn ngủi khổ đau, thọ mạng có giới hạn. Chúng tôi biết rõ những người bạn, những đạo hữu... Hôm nay tôi gặp được một vị đồng tu đến từ Vancouver của nước Canada. Ở nơi đó, ngày trước mỗi năm tôi đều đi đến đó giảng Kinh một tháng. Người nghe giảng Kinh trước đây, những vị hộ pháp đó đều không còn nữa, đều qua đời rồi, cho nên hiện giờ không có người mời tôi. Mạng người vô thường. Cho nên nghĩ đến những người này qua đời rồi, họ mang theo những gì? Họ chẳng mang theo thứ gì. Nếu như chúng ta nhìn thấy chân tướng sự thật, đến lúc đó ép buộc bạn, bạn không thể không buông bỏ, vậy tại sao hiện giờ không buông bỏ sớm một chút? Hà tất gì phải đợi đến lúc đó bị thân chết bức bách bạn, bạn không thể không buông bỏ. Hiện giờ vui vẻ mà buông bỏ thì tốt biết bao. Buông bỏ thì tự tại. Buông bỏ sự ham muốn của bạn, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn.

Có thể điều khó buông bỏ nhất chính là tình thân. Tình thân cũng phải buông bỏ, không buông xuống thì bạn không thể vãng sanh. Cho nên phải có trí huệ, phải nhìn cho thấu, ta đi đến Thế giới Cực Lạc, ta mới thật sự có thể chăm lo cho người thân của chính mình, ta có trí huệ, ta có năng lực để chăm lo. Hiện giờ bạn yêu thương họ như thế nào cũng chẳng có tác dụng gì, đến lúc sanh ly tử biệt chẳng ai có cách để chăm lo cho ai, cho nên bạn có thể buông bỏ là viên mãn thật sự rồi. Buông bỏ không được đó là sai lầm. Buông bỏ thì mang nghiệp ít.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ